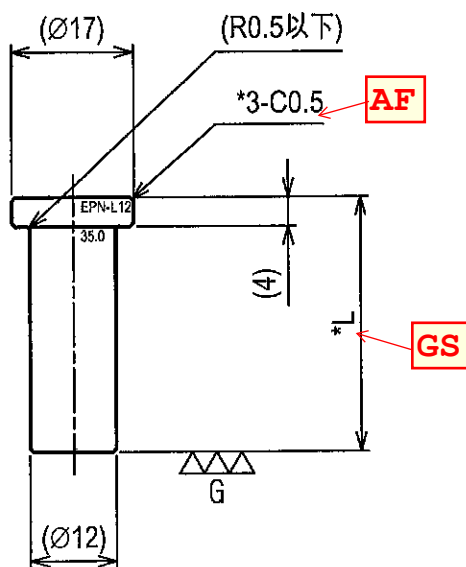


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/07/29	新規設計		K.Kamakura	K.Indei	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽ (▽▽)			



MISUMI  
EPN12-100 20  
\*印記寸法部追加工

L	QTY.	USE	S-No.
45	8	D2/D3	R104401
50	4	D5	R109320
55	8	D4/TRIM	R109321

同一寸法毎に同時加工し寸法を揃えること

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	K.Indei	部品図		キラーピン
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		KILLER PIN
IRC 0°~0°		部品図		抑制器銷
MATERIAL	DATE	SCALE		抑制器銷
	2017/07/29	1:1		DWG.No.
				R109321

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1030233

SNO: **R109321**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>Xuất hàng K2</b> <b>Quy cách:EPN12-100</b>	GS:20 AF:10